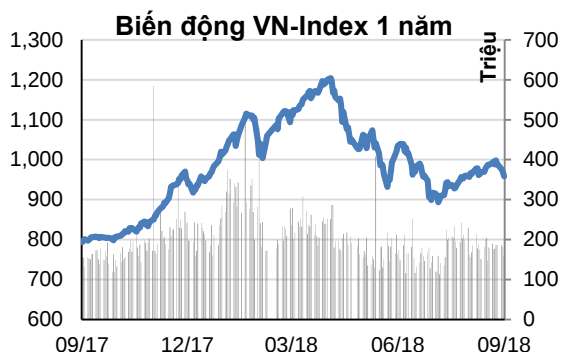


Biến động thị trường

	12/09	1T (%)	3T (%)
VN Index	987	1.9%	-5.0%
GTGD	4,158	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	175	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Dầu khí dẫn dắt xu hướng

- Thị trường chứng khoán biến động với lực bán xuất hiện trong phiên chiều. VN-Index tăng nhẹ 0.2% đạt mức 987.01 điểm. Thanh khoản ghi nhận ở mức 170 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương ứng gần 3,700 tỷ đồng giá trị.
- Dầu khí bứt phá mạnh hơn thị trường chung nhờ đà tăng từ GAS (5.3%), PVD (4.6%) và PVS (4.2%). Thêm vào đó, một số cổ phiếu trong VN30 cũng có mức tăng tốt trên 1% như NVL, STB và SBT. Chiều ngược lại, VCB, CTG, BID, TCB, HPG và VRE chìm trong sắc đỏ.
- Trên sàn HSX, độ rộng thị trường tương đối cân bằng khi có 152 mã tăng và 129 mã giảm. VN30-Index và VNMid-Index điều chỉnh 0.03% và 0.06% trong khi VNSmall-Index lại có sự tăng trưởng 0.35%.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 175 tỷ đồng trên HSX. GEX, VCB và VNM bị bán ra nhiều nhất với giá trị tương ứng 49.8 tỷ đồng, 36 tỷ đồng và 30.4 tỷ đồng. Ở chiều bán, khối này bán mạnh VJC và NCT.

Nhận định thị trường: Tâm lý thị trường trở nên thận trọng với lực bán mạnh xuất hiện khi VN-Index tiếp cận vùng kháng cự quan trọng 1,000 điểm. Nhà đầu tư nên chờ đợi tín hiệu rõ ràng về sự phá vỡ trước khi hành động.

Trái phiếu và Hàng hóa

	12-09	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	4.133%	4.075%	2.370%
Lãi suất TPCP 3 năm	4.358%	4.288%	3.128%
Lãi suất TPCP 10 năm	5.162%	5.038%	4.775%
Dầu WTI (\$/thùng)	69.68	67.63	66.36
Gold (\$/oz)	1,197	1,210	1,298

Nguồn: Bloomberg

Dự phóng LNDN của KISVN

	2017	TTM	2018E	2019E
Tăng trưởng LNDN (%)	25.6%	26.4%	20.8%	18.7%
PER Forward (x)	18.4	19.8	16.9	14.2

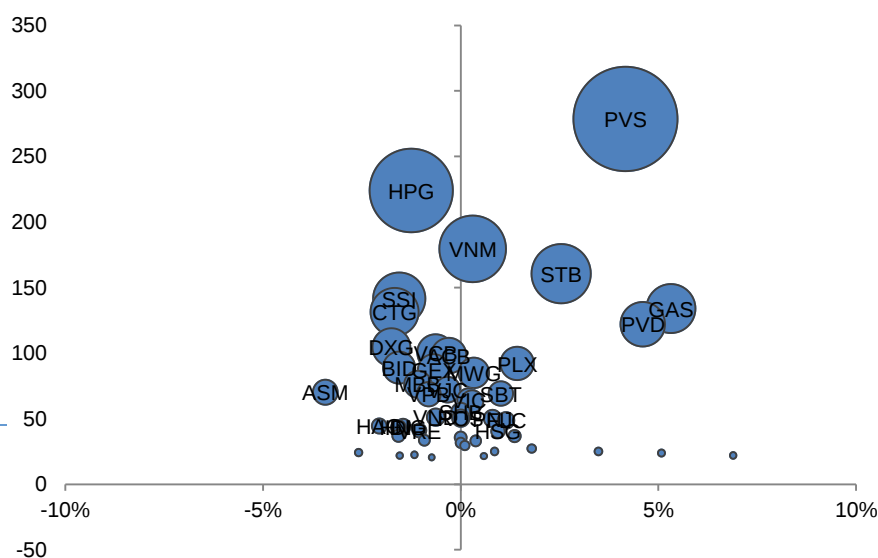
Phạm Tấn Phát

(+84 8) 3914 8585 - Ext: 1468
Phat.pt@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464
Hieu.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Bản đồ giao dịch



Chú thích: trục ngang – biến động giá, trục dọc – giá trị giao dịch (tỷ đồng)

Phân tích kỹ thuật

VN-Index

Hỗ trợ 1: 940-950

Kháng cự 1: 1,000-1,010

Hỗ trợ 2: 885-890

Kháng cự 2: 1,035-1,040

Quan điểm kỹ thuật 20 ngày



VN-Index tạo cây nến Shooting Star, một mẫu hình đảo chiều giảm điểm thường thấy. Khối lượng gia tăng mạnh lên 170 triệu đơn vị phản ánh lực bán khá mạnh. Tín hiệu phiên hôm nay cho thấy rủi ro của nhịp tăng "bulltrap". Nếu giá không giữ được vùng hỗ trợ 982-985 điểm tín hiệu kỹ thuật của VN-Index sẽ chuyển qua tiêu cực.

Ở góc độ ngắn hạn (20 ngày), nhịp tăng cuối phiên tuần trước được đánh giá mang tính chất của nhịp hồi phục kỹ thuật khi giá vẫn chưa vượt được ngưỡng 1,000 điểm, mức cao nhất được thiết lập từ tháng 07/2018 cho tới nay. Chỉ báo RSI tăng trở lại nhưng vẫn chưa cắt lên hoàn toàn đường MA(10) của chỉ báo. Đồng thời, nhìn rộng ra VN-Index cũng đã hoàn thành xong sóng điều chỉnh dạng Flat khi giá đảo chiều giảm từ vùng 1,000-1,012 điểm. Vì vậy, tín hiệu kỹ thuật vẫn đang nghiêng về khả năng một nhịp điều chỉnh sẽ còn tiếp diễn.

Ở góc độ trung hạn, VN-Index đang đi ngang kể từ cuối tháng 05/2018 với mẫu hình sóng Flat (đánh dấu A-B-C). Sóng C dự phóng đạt mục tiêu vùng 1,000-1,012 điểm.

Hành động

VN-Index đang cho tín hiệu có phần tiêu cực. Nhà đầu tư nên tận dụng nhịp hồi phục của chỉ số để hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

				Tăng / Giảm		Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm			
VN-Index		987		1.95		0.2%		SL CP tăng giá		152	
KLGD ('000 cổ phiếu)		184,154		-8,664		-4.5%		SL CP giảm giá		129	
GTGD (tỷ VND)		4,158		-251		-5.7%		SL CP không đổi		84	
Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
GAS	109,000	5,500	3.32	BID	34,750	-550	-0.592	HPG	39,500	5.61	224.1
PLX	71,000	1,000	0.41	CTG	26,500	-450	-0.528	VNM	132,400	1.34	179.6
NVL	67,700	1,200	0.34	VCB	62,600	-400	-0.453	STB	12,100	13.22	160.7
VHM	104,000	300	0.25	TCB	25,000	-400	-0.440	SSI	31,700	4.42	141.5
VIC	101,400	200	0.20	HPG	39,500	-500	-0.334	GAS	109,000	1.24	134.0
Top 5 Ngành Tăng				Top 5 Ngành Giảm							
Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index	Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index				
		%	Điểm			%	Điểm				
Dịch vụ tiện ích		4.5%	3.38	Tài chính		-0.9%	-2.45				
Công nghiệp		2.2%	-0.13	Nguyên vật liệu		-0.4%	-0.18				
Năng lượng		1.6%	0.52	CNTT		-0.4%	-0.04				
TD không thiết yếu		1.1%	0.09	Khác		0.0%	-0.01				
TD thiết yếu		0.4%	0.34	Y Tế		0.0%	0.00				

SÀN GIAO DỊCH HNX

				Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm			
HNX-Index		112		0.22	0.2%	SL CP tăng giá		120	
KLGD ('000 cổ phiếu)		49,976		8,877	21.6%	SL CP giảm giá		72	
GTGD (tỷ VND)		690		170	32.8%	SL CP không đổi		183	
Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Lagguad				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)	
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND
PVS	22,500	900	0.21	ACB	32,900	-100	-0.13	PVS	22,500
PVI	30,700	1,300	0.06	VGC	18,300	-100	-0.02	ACB	32,900
						-			
NVB	8,600	100	0.03	TKC	24,500	2,500	-0.02	SHB	8,300
VCG	17,600	400	0.03	OCH	6,500	-200	-0.02	VCS	90,300
SHN	9,800	200	0.02	SHS	14,900	-200	-0.02	VGC	18,300
Top 5 Ngành Tăng				Top 5 Ngành Giảm					
Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index	Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index		
		%	Điểm			%	Điểm		
Khác		27.3%	0.02	Dịch vụ tiện ích		-1.9%	-0.01		
Năng lượng		7.7%	0.28	CNTT		-0.4%	-0.01		
TD không thiết yếu		6.8%	-0.04						
Nguyên vật liệu		5.7%	0.01						
Y Tế		5.4%	0.00						

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
GEX	29,000	49.8	0.0	49.8
VCB	62,600	44.6	8.6	36.0
VNM	132,400	115.8	85.4	30.4
HPG	39,500	67.7	41.5	26.2
DXG	28,000	34.9	12.6	22.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VJC	150,000	1.6	10.8	-9.1
NCT	70,500	0.3	8.8	-8.6
BID	34,750	2.4	7.9	-5.5
NVL	67,700	3.0	8.3	-5.4
KBC	11,850	0.6	5.5	-4.9

HNX

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

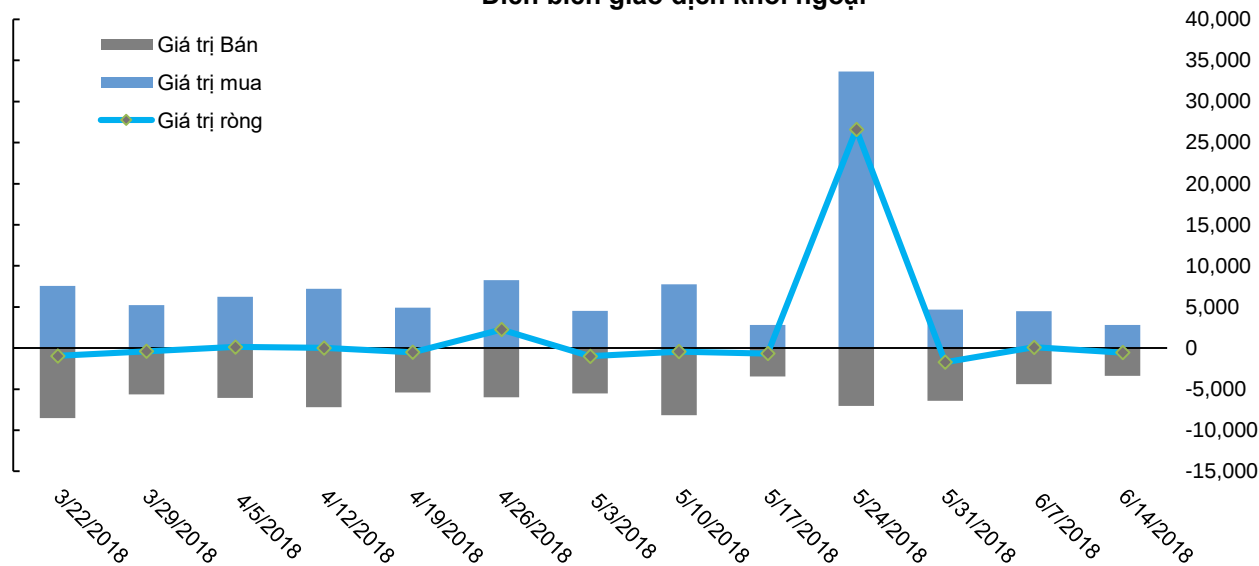
Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	22,500	22.7	0.5	22.2
INN	31,400	0.2	0.0	0.1
HMH	12,900	0.1	0.0	0.1
IDV	29,400	0.1	0.0	0.1
CDN	14,900	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VGC	18,300	0.0	5.1	-5.1
HAD	46,600	0.0	1.2	-1.1
TNG	12,800	0.0	0.8	-0.8
VCG	17,600	0.0	0.7	-0.7
WCS	126,700	0.0	0.0	0.0

(VNDbn)

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Thị trường phái sinh

Quan điểm kỹ thuật VN30-Index

Hỗ trợ 1: 920

Kháng cự 1: 960

Hỗ trợ 2: 900

Kháng cự 2: 975

VN30 - Daily 9/12/2018 Open 959.2, Hi 967.78, Lo 958.67, Close 958.67 (-0.0%) MA(Close,10) = 954.04, MA2(Close,100) = 965.52



Nhận định xu hướng: VN30-Index thoái lui từ MA(100)-tương ứng vùng 965-966 điểm với mẫu hình nến Gravestone Doji. Đây là mẫu hình đảo chiều giảm điểm. Chỉ báo RSI vẫn chưa cắt lên MA(10) của chỉ báo và MACD ở dưới đường Signal. Kích bản quay lại xu hướng giảm đang rõ ràng hơn trong phiên hôm nay.

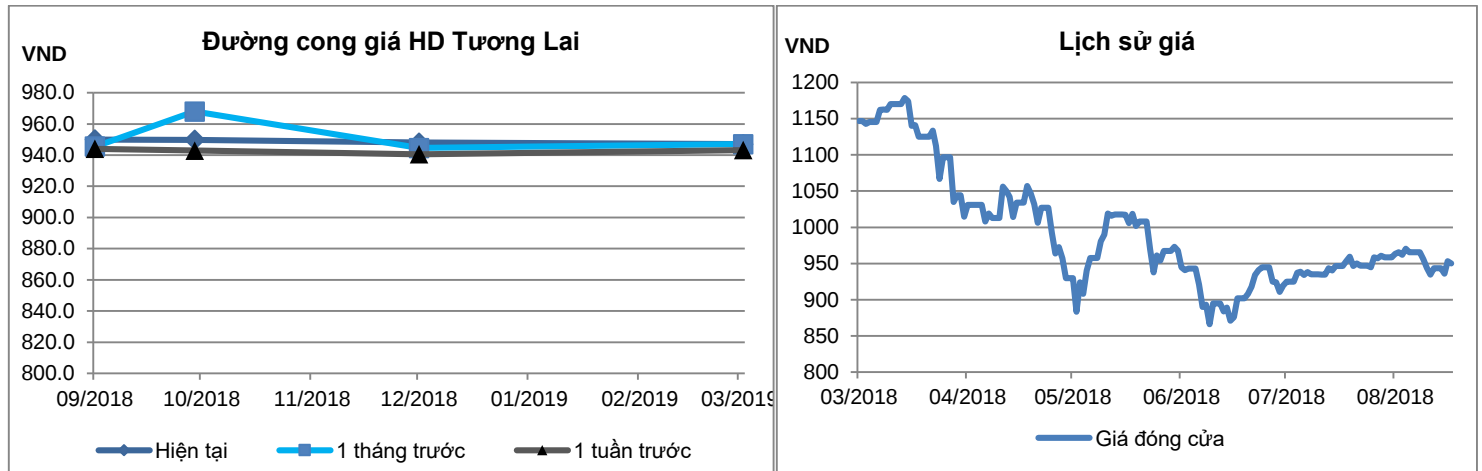
Chiến lược đầu tư: Chúng tôi nghiêng về vị thế short trong phiên tới khi VN30-Index đã phát đi tín hiệu đảo chiều giảm từ MA(100) tương ứng vùng 960-966 điểm.

Kịch bản mà chúng tôi kỳ vọng xảy ra:

- Short VN30F1809 vùng giá 950-951 điểm. Mục tiêu 925 điểm. Dừng lỗ >962 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

	Giá đóng cửa	+/-	+/- %	KLGD	KL Mờ	Ngày thanh toán cuối cùng	Thời gian còn lại
	Đơn vị: Điểm	Điểm	%	cp/hợp đồng	hợp đồng		ngày
VN30 Index	959	-0.2	0.0%	47,924,060			
VN30F1809	950	-3.1	-0.3%	103,483	15,900	20/09/2018	10
VN30F1810	950	-1.9	-0.2%	522	398	18/10/2018	38
VN30F1812	948	-5.8	-0.6%	153	564	20/12/2018	101
VN30F1903	947	-5.0	-0.5%	89	168	21/03/2019	192



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	Công nghiệp	0.4%	56,800	4,650	10.1	2.0	158	75%	98,800	51,200
CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Công nghiệp	0.9%	26,300	6,436	#N/A N/A	1.3	609	56%	39,500	24,200
CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	Công nghiệp	1.3%	164,000	12,839	8.1	1.7	198	43%	244,900	120,400
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	1.8%	26,050	96,995	12.5	1.4	5,692	30%	38,250	18,300
DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	Chăm sóc sức khỏe	0.8%	91,600	11,976	22.7	4.1	214	46%	118,900	83,700
DPM	Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Nguyên vật liệu	0.5%	17,400	6,809	12.0	0.9	663	20%	26,600	16,100
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	3.9%	43,300	26,567	8.5	2.3	923	49%	56,957	38,500
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	1.8%	100,100	191,586	17.3	4.4	603	4%	136,400	63,500
GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	Công nghiệp	0.8%	26,650	7,913	4.3	1.3	517	20%	39,473	23,000
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	9.0%	38,600	81,983	9.2	2.2	5,815	39%	48,429	24,857
HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	Nguyên vật liệu	0.5%	10,600	4,080	5.7	0.8	3,051	20%	27,136	9,318
KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.7%	30,600	6,293	#N/A N/A	1.0	135	21%	45,800	28,900
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.0%	22,750	49,150	10.8	1.7	6,010	20%	31,471	17,815
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.2%	93,000	97,952	17.3	5.8	746	29%	118,000	47,600

MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.5%	116,300	37,549	13.7	5.0	650	49%	138,600	98,000
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	3.7%	63,600	57,714	25.1	4.1	1,330	9%	78,800	44,580
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	1.4%	67,000	77,640	20.7	4.1	646	11%	95,500	51,800
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng thiết yếu	2.0%	97,500	15,809	19.1	4.7	512	49%	138,733	68,000
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	1.1%	34,800	10,790	6.5	1.3	462	49%	44,750	29,150
ROS	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1.1%	40,650	23,073	29.5	4.0	936	2%	187,500	37,600
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.9%	222,900	142,942	31.5	9.1	62	10%	347,000	193,800
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.9%	18,800	9,314	17.9	1.5	2,348	8%	31,800	13,300
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Tài chính	1.7%	30,900	15,445	12.0	1.7	4,137	56%	44,400	21,900
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.5%	11,100	20,021	13.5	0.8	4,743	10%	17,300	9,670
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.0%	60,600	218,025	19.3	3.7	2,305	21%	76,500	37,100
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	9.3%	101,500	323,950	78.5	7.2	1,520	8%	113,058	39,298
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	7.4%	149,500	80,971	15.8	7.6	653	25%	191,167	76,786
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.1%	125,500	218,551	24.8	8.4	927	59%	179,167	122,667
VPB	Ngân hàng Viet Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.8%	25,350	61,424	9.5	2.2	4,645	23%	40,848	21,008
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	5.8%	36,800	69,960	46.5	2.7	1,275,070	3150%	61,500	35,000

Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
13/09/2018	SSC	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2018
13/09/2018	RTB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)
13/09/2018	HAM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)
13/09/2018	CSV	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 (1.000 đ/cp)
13/09/2018	HEM	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
13/09/2018	HSA	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2018
13/09/2018	VAV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
14/09/2018	C47	HSX	Chi trả cổ tức năm 2017 (1.000 đ/cp)
14/09/2018	PIA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
14/09/2018	SVC	HSX	Chi trả cổ tức năm 2017 (1.200 đ/cp)
14/09/2018	AAV	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
14/09/2018	SVH	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018

Liên hệ:

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM

Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (+84 24) 3974 4448

Fax: (+84 24) 3974 4501

Phòng khách hàng định chế

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng khách hàng Định
chế

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ư thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.